TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2025/HS-ST
Ngày 06-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Công Hợp và Phan Phú Hiển.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh Nhung-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2025/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Keng Minh K, sinh năm 1995, tại tỉnh S. Nơi thường trú: ấp H, xã Tuân T, huyện T1, tỉnh S; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khơme; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Keng Q và bà Huỳnh Thị N (chết); chưa có vợ con; tiền án: ngày 10/4/2024, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/11/2024, chưa chấp hành quyết định khác, án tích chưa được xóa); tiền sự: ngày 25/01/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong Quyết định ngày 01/7/2023, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: ngày 20/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong Quyết định ngày 05/8/2016, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); ngày 03/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong Quyết định ngày 09/7/2020, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giam từ ngày 17-01-2025 cho đến nay "có mặt".

*Các bị hại:

1. Chị Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 2001. Nơi thường trú: ấp C, xã Trung B, huyện Đ1, tỉnh S; nơi cư trú hiện nay: đường H1, phường B, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh " xin vắng mặt";

2. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 2000. Nơi thường trú: ấp C, xã Trung B, huyện Đ1, tỉnh S; nơi cư trú hiện nay: đường H1, phường B, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh " xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Keng Minh K là người ở nhờ phòng trọ 301-lầu 3-nhà số 986/8, đường H1, phường B, quận T2 của anh Lê Bách T3 thuê và trong lúc anh T3 đi làm không có nhà thì K nảy sinh ý định sang khu nhà trọ khác bên cạnh để tìm tài sản lấy bán kiếm tiền tiêu xài. Khi đó vào khoảng 02 giờ ngày 23/11/2024, K lấy 01 balô màu đen có viền đỏ mang theo đi lên sân thượng của nhà này leo truyền qua sân thượng nhà trọ số 964/11D, đường H1, phường B, quận T2rồi đột nhập vào bên trong. Lúc đến phòng trọ số 1.14-lầu 1, K nhìn thấy cửa chỉ khép hờ và bên trong đèn sáng; còn anh Trần Tuấn A1 và chị Lê Thị Hồng Đ đang nằm ngủ trên nệm dưới sàn nhà có để trên đầu nằm gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256Gb, màu tím, gắn ốp lưng nhựa màu tím (của anh Tuấn A1); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh, gắn ốp lưng nhựa trong suốt có viền màu vàng (của chị Đ) nên K mở cửa đi vào lấy 02 chiếc điện thoại di động này cất vào trong cái balô rồi chui qua cửa thông gió xuống đi trên tường rào nhà bên cạnh tẩu thoát ra ngoài đến quán cà phê võng trên đường Quốc Lộ 1A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Tại đây, K gọi điện thoại cho người quen trước đây làm nghề sửa điện thoại tên N1 (không rõ lai lịch) đến để bán 02 chiếc điện thoại di động đã lấy được của anh Tuấn A1 và chị Đ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, tên N1 điều khiển xe môtô Honda, loại Wave Alpha, màu xanh (không rõ biển số) đến thì K bán 02 chiếc điện thoại di động đó cho tên N1 được 5.800.000 đồng rồi sống lang thang ở nhiều nơi và đã tiêu xài hết số tiền này. Đến ngày 24/11/2024, trên đường Công an phường Bình Trị Đông A cùng với Đội Cảnh sát Hình sự-Công an quận Bình Tân tuần tra nhìn thấy tên Trần Văn B1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện trên người tên B1 có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh, gắn ốp lưng nhựa trong suốt có viền màu vàng và khi đó, tên B1 cho biết chiếc điện thoại di động này là của tên N1 (không rõ lai lịch) đưa giữ giùm. Còn qua truy xét theo nguồn tin tố giác tội phạm của các bị hại là anh Tuấn A1 và chị Đ thì vào ngày 13/12/2024, Công an đã truy tìm được K để làm rõ rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, K đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nên trên và không biết tên B1 là ai. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Tuấn A1, chị Đ và K nhận dạng chiếc điện thoại di động mà Công an đã tạm giữ của tên B1 với kết quả: cả 03 người đều xác nhận chiếc điện thoại di động này là của chị Đ bị K chiếm đoạt. Lời khai của K phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Còn theo kết luận định giá tài sản thì, chiếc điện thoại di động của anh Tuấn A1 trị giá 17.505.000 đồng và của chị Đ trị giá 11.005.000 đồng, tổng trị giá 28.510.000 đồng. Như vậy, hành vi của K phải chịu trách nhiệm hình sự về "Tội trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Còn tên B1, do chỉ là người giữ dùm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh, gắn ốp lưng nhựa trong suốt có viền màu vàng của tên N1 mua của K; còn anh T3, tuy có cho K ở nhờ phòng trọ, nhưng do anh không biết

và cũng không liên quan gì đến hành vi phạm tội của K nên tên B1 và anh T3 không bị xử lý; riêng tên N1 là người mua 02 chiếc điện thoại di động của K thì do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Keng Minh K đã khai nhận: do vừa mới ra tù, không có tiền tiêu xài nên lúc ở nhờ phòng trọ của anh Lê Bách T3 và khi anh T3 đi làm qua đêm không có nhà thì bị cáo nảy sinh ý định sang khu nhà trọ bên cạnh để tìm tài sản lấy bán. Lúc đó, bị cáo lấy 01 cái balô màu đen có viền đỏ mang theo đi lên sân thượng của nhà này leo truyền qua sân thượng nhà trọ bên cạnh rồi đột nhập vào đi đến phòng trọ số 1.14-lầu 1, bị cáo nhìn thấy bên trong đèn sáng và cửa chỉ khép hờ; còn anh Trần Tuấn A1 và chị Lê Thị Hồng Đ đang nằm ngủ trên nệm dưới sàn nhà có để trên đầu nằm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256Gb, màu tím, gắn ốp lưng nhựa màu tím (của anh Tuấn A1) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh, gắn ốp lưng nhựa trong suốt có viền màu vàng (của chị Đ) nên bị cáo mở cửa đi vào lấy 02 chiếc điện thoại di động này cất vào trong cái balô rồi tẩu thoát đến quán cà phê võng gọi điện thoại cho tên N1 (không rõ lai lịch) đến để bán 02 chiếc điện thoại di động này. Khi đó tên N1 đến, bị cáo bán 02 chiếc điện thoại di động cho tên N1 được 5.800.000 đồng rồi sống lang thang ở nhiều nơi và đã tiêu xài hết số tiền này, nhưng sau đó đã bị Công an phát hiện bắt giữ; riêng anh T3 không biết và cũng không liên quan gì đến gì đến hành vi trên của bị cáo; còn đối với tên B1, tuy có cất giữ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh, gắn ốp lưng nhựa trong suốt có viền màu vàng do bị cáo chiếm đoạt được của chị Đ, nhưng bị cáo không biết tên B1 là ai nên nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản, trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 205/CT-VKS.QBT, ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Keng Minh K ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: bị cáo Keng Minh K đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 02 chiếc điện thoại di động nêu trên có tổng trị giá 28.510.000 đồng của anh Trần Tuấn A1 và chị Lê Thị Hồng Đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bản thân có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới là thuộc trường hợp "Tái phạm" và đồng thời còn có nhân thân xấu khác nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự thì đề nghị: buộc bị cáo bồi thường

thiệt hại cho anh Tuấn A1 số tiền 17.505.000 đồng; còn chị Đ do chỉ yêu cầu giao trả lại chiếc điện thoại di động trên còn bị tạm giữ và không yêu cầu gì thêm nên sẽ được giải quyết tại phần vật chứng là xong. Riêng về vật chứng, đề nghị: giao trả lại 01 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, gắn ốp lưng nhựa trong suốt, viền màu vàng cho chị Đ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Keng Minh K tại phiên tòa hôm nay cho thấy: vào khoảng 02 giờ ngày 23/11/2024, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256Gb, màu tím, gắn ốp lưng nhựa màu tím của anh Trần Tuấn A1 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh, gắn ốp lưng nhựa trong suốt có viền màu vàng của chị Lê Thị Hồng Đ cùng để tại phòng trọ số 1.14-lầu 1-nhà số 964/11D, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Theo Kết luận định giá tài sản số: 410/KL-HĐĐGTS, ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì, chiếc điện thoại di động của anh Tuấn A1 trị giá 17.505.000 đồng và của chị Đ trị giá 11.005.000 đồng nên tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có tổng trị giá là 28.510.000 đồng. Do đó, bị cáo Keng Minh K đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người liên quan; biên bản mô tả tài sản của các bị hại bị chiếm đoạt trùng khớp với phần vật chứng thu giữ được là chiếc điện thoại di động của chị Đ; biên bản nhận dạng, biên bản chỉ điểm phạm tội của bị cáo; biên bản, tập bản ảnh diễn lại hành vi của bị cáo; hình ảnh trích xuất từ camera ghi nhận tại hiện trường, kết luận định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với anh Lê Bách T3, tuy có cho bị cáo ở nhờ phòng trọ, nhưng do lúc anh T3 đi làm qua đêm, không có mặt ở nhà nên anh T3 không biết và cũng không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo; còn tên Trần Văn B1, do chỉ là người giữ dùm chiếc điện

thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh, gắn ốp lưng nhựa trong suốt có viền màu vàng cho tên N1 mua của bị cáo và không biết tài sản do phạm tội mà có nên tên B1 và anh T3 không người nào bị xử lý là có cơ sở; riêng đối với tên N1 là người mua 02 chiếc điện thoại di động của K bán thì, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Xét, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân; đồng thời, bị cáo còn đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu khác là đã từng 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần xử bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: bị cáo không có nghề nghiệp và điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: xét tại phiên tòa hôm nay, tuy các bị hại anh Trần Tuấn A1 và chị Lê Thị Hồng Đ đã có đơn xin vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung đơn thì: đối với anh Tuấn A1, do chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256Gb, màu tím, gắn ốp lưng nhựa màu tím của anh bị chiếm đoạt, không thu hồi được và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh về chiếc điện thoại di động này tương ứng với số tiền theo như định giá là 17.505.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Riêng đối với chị Đ, do không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì mà chỉ yêu cầu trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh dương, gắn ốp lưng nhựa trong suốt có viền màu vàng đã được thu hồi và còn bị tạm giữ là đủ nên sẽ được xem xét giải quyết tại phần vật chứng.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 5.800.000 đồng của bị cáo do bán tài sản chiếm đoạt mà có và 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256Gb, màu tím, gắn ốp lưng nhựa màu tím của anh Trần Tuấn A1, do

đều không thu hồi được nên không xét. Còn đối với 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong) của bị cáo, do có sử dụng liên lạc với tên N1 để kêu bán tài sản chiếm đoạt nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng đối với 01 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, gắn ốp lưng nhựa trong suốt, viền màu vàng (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong) của chị Lê Thị Hồng Đ bị chiếm đoạt, do đã được thu hồi và còn bị tạm giữ nên cần giao trả lại cho chị Đ.

[8] Bị cáo Keng Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Keng Minh K 02 (hai) năm tù về "Tội trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 17-01-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Keng Minh K bồi thường thiệt hại cho anh Trần Tuấn A1 số tiền 17.505.000 (mười bảy triệu năm trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Trần Tuấn A1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Keng Minh K chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh Anh tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong).

- Giao trả lại 01 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, gắn ốp lưng nhựa trong suốt, viền màu vàng (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong) cho chị Lê Thị Hồng Đ.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/284TV, ngày 08/5/2025)

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Keng Minh K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 875.250 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Keng Minh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại chị Lê Thị Hồng Đ và anh Trần Tuấn A1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa-CATP.HCM (KV Bình Tân);
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Bộ phận THAHS-TAND Q.Bình Tân;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs,Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái